

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ- ST
Ngày 19-03-2019
V/v ly hôn và nuôi con chung
sau khi ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Trung Dũng
- Ông Trần Hữu Thao

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Lộc Hồng Điệp- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 12-02-2019 Quyết định hoãn phiên tòa số 03/QĐST-HNGĐ ngày 27-02-2019 và thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB ngày 04-3-2019 giữa;

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái- Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L2, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 04 tháng 01 năm 2019 nguyên đơn chị Vũ Thị L1 trình bày. Tôi và anh Nguyễn Thành L2 kết hôn với nhau ngày 04-9-2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L2 hay bỏ nhà đi rượu chè, cờ bạc, mắc các tệ nạn xã hội, về nhà chửi mắng đánh đập vợ con. Tôi có khuyên bảo nhiều lần

nhưng anh L2 không thay đổi. Tôi và anh L2 đã sống ly thân hơn 03 năm. Nay tôi xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh L2.

Về con chung: Tôi và anh L2 có hai con tên là Nguyễn Thảo V, sinh ngày 01-01-2011 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 23-6-2014. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu V và cháu T, không yêu cầu anh L2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và Anh L2 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Thành L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56 và 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử chị Vũ Thị L1 được ly hôn anh Nguyễn Thành L2; giao hai cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 01-01-2011 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 23-6-2014 cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh L2 không phải cấp dưỡng nuôi con, chị L1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm:* Chị Vũ Thị L1 và anh Nguyễn Thành L2 kết hôn với nhau ngày 04-9-2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L1 và anh L2 chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L2 hay bỏ nhà đi rượu chè, cờ bạc, mắc các tệ nạn xã hội. Về nhà chửi mắng đánh đập vợ con. Chị L1 có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh L2 không thay đổi. Qua xác minh tại thôn xóm nơi chị L1 và anh L2 cư trú sinh sống cũng xác nhận: Cuộc sống vợ chồng giữa chị L1 và anh L2 chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh L2 mãi chơi, không chịu khó làm ăn chăm lo cuộc sống gia đình, anh L2 còn chơi cờ bạc bị thua nhiều, chị L1 đã bế các con về nhà ngoại ở xã Đ sinh sống. Vợ chồng từ đó không sinh sống cùng nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị L1 và anh L2 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L1 là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị L1 được ly hôn anh L2.

{4} *Về con chung:* Chị L1 và anh L2 có hai con tên là Nguyễn Thảo V, sinh ngày 01-01-2011 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 23-6-2014. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị L1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu V và cháu T, không yêu cầu anh L2 cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Nguyễn Thảo V và cháu Nguyễn Thành T hiện nay đang ở cùng chị L1, nguyện vọng của cháu V muốn được ở với chị L1. Cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng của người mẹ. Nên yêu cầu nuôi con của chị L1 là có căn cứ, phù hợp pháp luật, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con được chấp nhận, Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình xử: Giao hai cháu Nguyễn Thảo V và Nguyễn Thành T cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh L2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

{6} *Về án phí:* Chị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

{7} *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử:* Chị Vũ Thị L1 được ly hôn anh Nguyễn Thành L2

2- *Về con chung xử*: Giao hai cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 01-01-2011 và Nguyễn Thành T, sinh ngày 23-6-2014 cho chị Vũ Thị L1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thành L2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí*: Chị Vũ Thị L1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L1 đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0001211 ngày 04-01-2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Chị L1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*:

Chị Vũ Thị L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thành L2 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Văn Yên;
- CCTHA Văn Yên;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Anh